

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên
hành nghề hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp
trong hoạt động kiểm toán độc lập**

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hành nghề hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp trong hoạt động kiểm toán độc lập.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hành nghề hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp trong hoạt động kiểm toán độc lập theo quy định tại Luật Kiểm toán độc lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với kiểm toán viên hành nghề, doanh nghiệp kiểm toán và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Doanh nghiệp kiểm toán: gồm doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam có đủ điều kiện để kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định tại Luật Kiểm toán độc lập.

2. Dịch vụ đảm bảo: là dịch vụ đảm bảo được quy định tại Thông tư số 69/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Khuôn khổ Việt Nam về hợp đồng dịch vụ đảm bảo và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hành nghề hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp của doanh nghiệp kiểm toán

Doanh nghiệp kiểm toán có nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hành nghề hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp.

Điều 5. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hành nghề

1. Doanh nghiệp kiểm toán mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hành nghề theo quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm.

2. Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hành nghề được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Điều 6. Trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp

1. Doanh nghiệp kiểm toán trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp vào cuối năm tài chính với mức trích là 1% trên doanh thu dịch vụ đảm bảo của năm đó.

2. Khoản trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3. Số dư quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp không vượt quá 10% doanh thu dịch vụ đảm bảo của năm tài chính hiện hành.

Trường hợp số dư quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp vượt mức 10% doanh thu dịch vụ đảm bảo của năm tài chính hiện hành thì doanh nghiệp kiểm toán thực hiện hoàn nhập đối với phần vượt mức và hạch toán giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Doanh nghiệp kiểm toán có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế nội bộ quản lý và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp.

Điều 7. Duy trì việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hành nghề hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp

Trong suốt thời gian đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán, doanh nghiệp kiểm toán phải đảm bảo duy trì liên tục và không ngắt quãng việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hành nghề hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại cho đơn vị được kiểm toán và người sử dụng kết quả kiểm toán

Khi phải bồi thường thiệt hại do lỗi của doanh nghiệp kiểm toán gây ra cho đơn vị được kiểm toán và người sử dụng kết quả kiểm toán thì doanh nghiệp kiểm toán được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam về kinh doanh bảo hiểm bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm đã cam kết, hoặc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp để bồi thường thiệt hại.

Trường hợp số tiền phải chi trả bồi thường lớn hơn số bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm hoặc lớn hơn số dư tồn quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp thì số chênh lệch lớn hơn được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp sau khi trừ số thu bồi thường của đơn vị, cá nhân gây ra (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nghĩa vụ thuế

Việc xác định nghĩa vụ thuế được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.
2. Bãi bỏ điểm 5 mục B phần II Thông tư số 64/2004/TT-BTC ngày 29/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính, doanh nghiệp kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục QLKT (70 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Tạ Anh Tuấn